

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn
2026 - 2030, định hướng đến năm 2035 trên địa bàn xã Trà Giang**

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 14/2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số nội dung tiêu chí, điều kiện thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 14/5/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 169/TTr-PKT ngày 20/5/2026 về đề nghị UBND xã ban hành Kế hoạch Triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035 trên địa bàn xã Trà Giang.

UBND xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035 trên địa bàn xã để hoàn thành nhiệm vụ, mục tiêu xây dựng nông thôn mới; tập trung phát triển các sản phẩm có thương hiệu, theo chuỗi giá trị dựa trên thế mạnh, lợi thế về nguyên liệu của địa phương, nhằm phát huy nội lực, sức sáng tạo, hình thành chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa gắn với cộng đồng theo hướng kinh tế tuần hoàn, bảo đảm hệ sinh thái bền vững.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong triển khai thực hiện chương trình, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động.

- Phát huy tính chủ động, năng động, sáng tạo, tinh thần hợp tác của các chủ thể và cộng đồng để thực hiện có hiệu quả Chương trình OCOP trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Bám sát quan điểm, mục tiêu Chương trình OCOP của tỉnh và thực tế tại địa phương, xác định rõ nội dung, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm để triển khai thực hiện chương trình.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan đơn vị của xã trong việc triển khai thực hiện Chương trình OCOP trong suốt giai đoạn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển sản phẩm OCOP nhằm khơi dậy tiềm năng, lợi thế khu vực nông thôn nhằm nâng cao thu nhập cho người dân; thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển bền vững, trên cơ sở tăng cường ứng dụng chuyển đổi số và kinh tế tuần hoàn, bảo tồn các giá trị văn hóa, quản lý tài nguyên, bảo tồn đa dạng sinh học, cảnh quan và môi trường nông thôn, góp phần xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu giai đoạn 2026-2030

- *Về phát triển sản phẩm OCOP:* Phấn đấu công nhận 5-8 sản phẩm OCOP mới đạt từ 3 sao trở lên

- *Về phát triển chủ thể OCOP*

+ Có ít nhất 50% chủ thể OCOP có sản phẩm đạt 3 sao trở lên là hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa.

+ Có ít nhất 50% chủ thể là người phụ nữ, đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Có ít nhất 50% chủ thể OCOP xây dựng được vùng nguyên liệu và có liên kết ổn định.

+ Có ít nhất 20% chủ thể OCOP tham gia vào các kênh bán hàng hiện đại (hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi, sàn giao dịch thương mại điện tử...);

+ Triển khai xây mới 01 điểm điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP.

b) Định hướng đến năm 2035

- *Về phát triển sản phẩm OCOP*

+ củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng các sản phẩm đã được cấp thẩm quyền công nhận sao OCOP giai đoạn 2026-2030;

+ Phấn đấu công nhận ít nhất 05 sản phẩm OCOP mới trong đó có ít nhất 01 sản phẩm OCOP đạt chuẩn 4 sao, còn lại là sản phẩm đạt chuẩn 3 sao.

- *Về phát triển chủ thể OCOP*

+ Có ít nhất 50% chủ thể OCOP có sản phẩm đạt 3 sao trở lên là hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa.

+ Có ít nhất 50% chủ thể là người phụ nữ, đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Có ít nhất 50% chủ thể OCOP xây dựng được vùng nguyên liệu và có liên kết ổn định, hình thành nền sản xuất nông nghiệp mang đậm nét văn hóa OCOP, các tiêu chí OCOP trở thành phổ biến, cơ sở sản xuất tự ý thức, tự giác thực hiện Chương trình OCOP vì quyền lợi của chính cơ sở.

+ Có ít nhất 50% chủ thể OCOP tham gia vào các kênh bán hàng hiện đại (hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi, sàn giao dịch thương mại điện tử...); tiếp tục củng cố, duy trì điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP.

III. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện

Chương trình OCOP được triển khai thực hiện đến hết năm 2030 trên địa bàn các thôn của xã Trà Giang.

2. Đối tượng thực hiện

a) *Chủ thể thực hiện*: Các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp, trang trại và hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh. Đối với nhóm sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch, chủ thể bao gồm: Các chủ thể trên và hội/hiệp hội, trung tâm điều hành hoặc tổ chức tương đương.

b) *Sản phẩm*: Gồm các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ du lịch có nguồn gốc, đặc trưng về giá trị văn hóa, lợi thế của địa phương, được phân theo 6 nhóm, gồm:

+ Nhóm thực phẩm, gồm: Nông, thủy sản tươi sống; nông, thủy sản sản sơ chế, chế biến và các thực phẩm khác.

+ Nhóm đồ uống, gồm: Đồ uống có cồn; đồ uống không cồn.

+ Nhóm dược liệu và sản phẩm từ dược liệu, gồm: Sản phẩm chức năng, thuốc dược liệu, thuốc y học cổ truyền, mỹ phẩm có thành phần từ thảo dược, tinh dầu và dược liệu khác.

+ Nhóm hàng thủ công mỹ nghệ, gồm: Các sản phẩm từ gỗ, sợi tự nhiên, kim loại, gốm sứ, dệt may, thêu ren... làm đồ lưu niệm, đồ trang trí, đồ gia dụng.

+ Nhóm sinh vật cảnh, gồm: Hoa, cây cảnh, động vật cảnh.

+ Nhóm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch.

c) Yêu cầu thực hiện

- Phát huy tiềm năng, lợi thế và truyền thống của địa phương để phát triển các sản phẩm đặc sản có giá trị cao về kinh tế và văn hóa.

- Phát huy sáng tạo và sức mạnh cộng đồng trong sản xuất và hình thành các sản phẩm gắn với giá trị cộng đồng.

- Phát triển liên kết theo chuỗi giá trị nhằm nâng cao năng lực sản xuất và phát triển bền vững các sản phẩm hàng hóa.

IV. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tổ chức sản xuất gắn với quy hoạch và phát triển vùng nguyên liệu đặc trưng trên địa bàn xã

- Kiểm tra, rà soát phát triển từ 30 ha vùng nguyên liệu trồng đậu phụng, cây mè nhằm phát triển sản phẩm dầu phụng, dầu mè tại HTXNN Nghĩa Lâm.

- Kiểm tra, rà soát phát triển 30 ha diện tích trồng dựa trên các triền núi và vùng lân cận tại các thôn Đá Sơn, Đá Bàn (*lấy nước tưới từ các khe suối dẫn về hồ chứa, đặt đường ống, bơm tưới nước cho cây*), nhằm phủ xanh đồi núi, tạo sản phẩm Dừa Đồi.

- Kiểm tra, rà soát phát triển 30 ha vùng nguyên liệu tre lấy măng nhằm phát triển sản phẩm măng tre các loại tại các HTXNN Dịch vụ hữu cơ An Tân, HTXNN Tuần Hoàn Trà Giang.

- Phát triển 100 ha vùng nguyên liệu chuyên canh tác cây lúa tại các xứ đồng của HTXNN Nghĩa Lâm (*bước đầu chuyên giống lúa VNR20*), làm cơ sở giao thương dịch vụ lúa giống, lúa thương phẩm cho thị trường trong và ngoài xã.

- Quy hoạch và phát triển 200 ha đất chăn nuôi tập trung tại thôn Thôn Đá Sơn, Thôn 7, nhằm phát triển trang trại chăn nuôi tập trung, cung cấp các sản phẩm tươi sống và chế biến từ thịt, sữa, trứng.

- Kiểm tra, đề xuất xây dựng các điểm du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng là một “sản phẩm OCOP” đạt từ 3 sao trở lên dựa trên lợi thế núi rừng sông suối tự nhiên tại các thôn Phú Thọ 1, Phú Thọ 2; Đá Sơn, Đá Bàn.

- Phát triển vùng nuôi chim yến tập trung tại các thôn 1,2,3,4,6,7 nhằm cung cấp cho thị trường trong và ngoài xã sản phẩm Tổ yến thô và các sản phẩm chế biến từ Tổ yến.

2. Chuẩn hóa và phát triển sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị, phù hợp với lợi thế về điều kiện sản xuất và yêu cầu thị trường

- Phát triển sản phẩm OCOP theo 6 nhóm sản phẩm, theo hướng phát huy nội lực (trí tuệ sáng tạo, lao động, nguyên liệu, văn hóa địa phương...), gia tăng giá trị, gắn với phát triển cộng đồng.

- Khuyến khích các chủ thể:

+ Đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ, quy trình sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến sản phẩm nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm OCOP.

+ Sản xuất theo quy trình quản lý chất lượng tiên tiến, an toàn thực phẩm, thân thiện với môi trường, đáp ứng yêu cầu của thị trường; xây dựng các mô hình phát triển vùng nguyên liệu gắn với sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị.

- Nâng cấp và hoàn thiện sản phẩm Tổ Yến Tân Nghĩa Lâm đã được đánh giá, phân hạng đạt 3 sao năm 2023.

3. Đẩy mạnh hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm OCOP

- Khuyến khích các chủ thể tích cực tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu cho sản phẩm OCOP thông qua các hội chợ, triển lãm, sự kiện tôn vinh, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP.

- Từng bước hình thành các điểm giới thiệu OCOP tại các điểm du lịch và xây dựng các gói combo quà tặng lưu niệm cho du khách.

4. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quản lý, giám sát sản phẩm OCOP

- Tổ chức đánh giá một số nội dung của Hồ sơ sản phẩm đăng ký tham gia đánh giá sản phẩm OCOP, bao gồm các tiêu chí sau: nguồn gốc sản phẩm/nguyên liệu địa phương; sử dụng lao động địa phương; nguồn gốc ý tưởng sản phẩm; bản sắc/trí tuệ địa phương;

- Tiếp nhận, kiểm tra thể thức hồ sơ do các chủ thể đăng ký và có văn bản đề nghị UBND tỉnh đánh giá, phân hạng các sản phẩm trên địa bàn.

- Tiếp nhận thông báo về kết quả đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP của tỉnh; trao đổi với các chủ thể về kết quả và xây dựng kế hoạch hỗ trợ tiếp theo (nếu cần thiết).

- Phối hợp thực hiện việc kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai Chương trình OCOP để kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử cho sản phẩm OCOP thông qua các sàn thương mại điện tử, các kênh bán hàng trực tuyến (online), bán hàng tương tác trực tiếp (livestream).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

Từ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035; vốn xã hội hóa; vốn lồng ghép từ các Chương trình, dự án khác và nguồn huy động hợp pháp khác.

VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Thường xuyên tuyên truyền Kế hoạch OCOP giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035; Chương trình OCOP hàng năm; các mô hình hay, cách làm tốt, gương điển hình tiên tiến về phát triển sản phẩm OCOP trên các phương tiện thông tin đại chúng để các cơ quan, đơn vị, các chủ thể và Nhân dân được biết, tham gia. Đặc biệt, cần đa dạng hóa các hình thức truyền thông, qua các cổng thông tin điện tử (website), truyền thông mạng xã hội, tạp chí, bản tin, chuyên đề, tài liệu (sổ tay, cẩm nang,...).

- Khuyến khích, hỗ trợ xây dựng các gói combo quà tặng, quà lưu niệm bằng sản phẩm OCOP, gắn với lịch sử văn hóa quốc gia, vùng miền, địa phương.

2. Thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ triển khai Chương trình

- Triển khai thực hiện việc đánh giá một số chỉ tiêu theo quy định cấp xã; Báo cáo chuyển hồ sơ đạt yêu cầu đánh giá cấp tỉnh 02 lần/năm;

- Rà soát, ban hành nội dung, mức hỗ trợ Chương trình OCOP theo từng hạng sao; ưu tiên hỗ trợ các chủ thể phát triển sản phẩm, hướng dẫn, xây dựng hồ sơ sản phẩm; phát triển vùng nguyên liệu địa phương; xây dựng chuỗi giá trị; sở hữu trí tuệ; bao bì, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc; xây dựng câu chuyện sản phẩm; hoạt động quảng bá, giới thiệu và xúc tiến thương mại; thương mại điện tử, thực tế ảo; khen thưởng sản phẩm OCOP; hỗ trợ tiếp cận các nguồn tín dụng theo quy định.

3. Tăng cường vai trò của cộng đồng trong phát triển sản phẩm OCOP

- Nâng cao vai trò của các hội/hiệp hội trong triển khai Chương trình OCOP, khai thác và phát triển sản phẩm của địa phương gắn với bảo tồn sản phẩm, kỹ năng truyền thống, danh tiếng của cộng đồng.

- Đẩy mạnh sự giám sát của cộng đồng về sản phẩm, chất lượng sản phẩm, phát triển vùng nguyên liệu, duy trì sự đặc sắc, nét văn hoá của các sản phẩm địa phương; thúc đẩy sự tham gia và có cơ chế chia sẻ lợi ích phù hợp của cộng đồng vào trong sản xuất, chế biến sản phẩm OCOP, phát triển vùng nguyên liệu, sử dụng lao động địa phương.

4. Tăng cường công tác quảng bá, giới thiệu và xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu.

Lựa chọn sản phẩm OCOP uy tín để xúc tiến thị trường trong và ngoài nước theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên

Phân đầu đề xuất xây dựng thí điểm các mô hình: “Phát triển chuỗi giá trị sản phẩm OCOP gắn với vùng nguyên liệu địa phương theo hướng kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp hữu cơ”, “Phát triển nhóm sản phẩm OCOP dịch vụ du lịch cộng đồng”.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế:

- Là cơ quan phụ trách Chương trình OCOP của xã; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các thôn triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035 trên địa bàn xã;

- Triển khai thực hiện công tác chuẩn hóa và phát triển sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị, phù hợp với lợi thế về điều kiện sản xuất và yêu cầu thị trường.

- Triển khai thực hiện công tác đẩy mạnh hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm OCOP

- Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ triển khai Chương trình theo nội dung Kế hoạch;

- Triển khai thực hiện nội dung xây dựng, hoàn thiện hệ thống quản lý, giám sát sản phẩm OCOP.

- Hàng năm, tham mưu UBND xã:
- + Ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình OCOP hàng năm.
- + Tổng hợp, báo cáo, tham mưu đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình. Định kỳ (6 tháng, hàng năm¹) tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2. Trung tâm cung ứng Dịch vụ công:

- Triển khai thực hiện công tác Tổ chức sản xuất gắn với quy hoạch và phát triển vùng nguyên liệu đặc trưng trên địa bàn xã.
- Triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức theo nội dung Kế hoạch.
- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức đưa tin, bài về các hoạt động, quá trình, kết quả thực hiện Kế hoạch; hỗ trợ chủ thể quảng bá sản phẩm OCOP.

3. Phòng Văn hóa - xã hội:

Hỗ trợ, lồng ghép thực hiện các chương trình, đề án, dự án, chính sách cho các chủ thể tham gia phát triển sản phẩm OCOP thuộc đối tượng của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các tổ chức chính trị - xã hội xã:

- Tăng cường tuyên truyền, vận động hợp tác xã, các hội viên tích cực tham gia phát triển sản phẩm OCOP; kịp thời thông tin đến cơ quan chức năng những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm về sản xuất sản phẩm không an toàn để xử lý theo quy định của pháp luật.
- Tăng cường công tác giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội trong quá trình triển khai Chương trình OCOP, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục tiêu, đúng đối tượng thụ hưởng.

5. Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Tư Nghĩa:

Tích cực hỗ trợ chủ thể OCOP tiếp cận nguồn vốn vay các Chương trình tín dụng chính sách phù hợp với từng đối tượng thụ hưởng theo quy định.

6. Các Trưởng thôn:

Thông báo đến các tổ chức, các nhân các nội dung của Chương trình OCOP để các chủ thể có sản phẩm tiếp cận, tham gia Chương trình.

7. Doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất kinh doanh (gọi chung là chủ thể sản xuất)

- Chủ động xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh phát triển sản phẩm, tích cực tham gia Chương trình OCOP trên địa bàn xã; đẩy mạnh liên kết sản xuất

¹ 6 tháng: trước ngày 20/6; hàng năm: trước ngày 15/11

theo chuỗi giá trị, áp dụng quy trình sản xuất, quản lý chất lượng tiên tiến theo hướng Organic, GlobalGAP, GMP, VietGAP, ISO,..

- Duy trì, tiêu chuẩn hóa, nâng hạng sản phẩm OCOP, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm, sử dụng nhãn mác, logo, biểu trưng OCOP theo quy định; Khuyến khích, ưu tiên sử dụng nguồn nguyên liệu và lao động tại địa phương, tạo việc làm, thu hút lao động, thúc đẩy phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho lao động nông thôn, góp phần nâng cao đời sống.

8. Chế độ báo cáo:

Theo nhiệm vụ được phân công, các cơ quan, đơn vị, các thôn và đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ 6 tháng (**trước ngày 20 tháng 6**), báo cáo năm (**trước ngày 10/11/2026**) và báo cáo đột xuất theo yêu cầu về UBND xã để tổng hợp, tham mưu báo cáo các cơ quan cấp tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035 trên địa bàn xã Trà Giang, yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan, các Trưởng thôn thực hiện nghiêm túc và đạt hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Sở NN và MT tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- UBMTTQVN và các Hội đoàn thể xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Phòng GD Chi nhánh NHCSXH Tư Nghĩa;
- Cổng TTĐT xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Sinh Quân